

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 30 – 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hiền;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Văn M, sinh năm 1963; tại: tỉnh Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C1, sinh năm 1920 (đã chết) và bà Lê Thị M1, sinh năm: 1920 (đã chết); bị cáo có vợ tên Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1967; bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1938 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn C:

+ Bà Hồ Thị H, sinh năm 1945 (vợ của bị hại); địa chỉ: Ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1986 (con của bị hại); địa chỉ: Ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1970 (con của bị hại); địa chỉ: Ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1979 (con của bị hại); địa chỉ: Ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1980 (con của bị hại); địa chỉ: Ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 1983 (con của bị hại); địa chỉ: Ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1967 (con của bị hại); địa chỉ: Ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1964 (con của bị hại); địa chỉ: Ấp G, xã I, huyện K, tỉnh Long An.

+ Bà Nguyễn Thị Diệu H3, sinh năm 1965 (con của bị hại); địa chỉ: ấp L, xã O, huyện P, tỉnh Tây Ninh.

Các ông, bà Hồ Thị H; Nguyễn Thị Lệ T; Nguyễn Thanh T1; Nguyễn Thanh H1; Nguyễn Thành Đ1; Nguyễn Thị Ngọc B; Nguyễn Văn H2; bà Nguyễn Thị Diệu H3 ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2019 và văn bản ủy quyền ngày 08/4/2019. Ông Đ vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1959; địa chỉ: U, phường V, R, tỉnh Bình Dương. vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Bà Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Võ Thị H4. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

+ Ông Lê Đắc T3. Vắng mặt;

+ Ông Bùi Đình T4. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn M có giấy phép lái xe số AY006076 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/01/2013, có giá trị không thời hạn.

Ngày 11/03/2019, ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1938, ngụ ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô biển số 61HA- 005.56, số khung: VHCWCBD52HC003944, số máy: ZS139FMB32112432, dung tích xi lanh 49 cm³ đi từ Ủy ban nhân dân xã E về nhà theo tuyến đường ĐT 749B hướng từ ngã tư Minh Hòa thuộc ấp Hòa Cường F1, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương đi ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ 30 phút, ông C điều khiển xe mô tô biển số 61HA- 005.56 đến đoạn đường thuộc ấp A, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương với vận tốc khoảng 40 – 50 km/h. Cùng lúc này, bị cáo Võ Văn M điều khiển xe mô tô biển số: 61H8- 3351, số khung: 307328, số máy: 80307328 đi từ nhà thuộc ấp A, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương theo tuyến đường ĐT749B hướng Bưng Bàng về ngã tư Minh Hòa để đến lô cao su lấy củi. Khi đến đoạn đường trên, bị cáo M điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái để vào đường mòn, bị cáo M quan sát, nhìn thấy ông C đang điều khiển xe mô tô đi theo chiều ngược lại cách khoảng cách từ 10 đến 15 mét nhưng bị cáo M vẫn điều khiển xe mô tô chuyển hướng không nhường đường cho xe mô tô biển số: 61HA- 005.56 do ông C điều khiển, khi bị cáo M điều khiển xe đến phần đường bên trái (theo hướng đi của bị cáo M) thì bánh trước xe mô tô biển số: 61HA- 005.56 do ông C điều khiển đụng vào lốc máy và thắng chân bên phải xe mô tô biển số: 61H8- 3351 do bị cáo M điều khiển đang chuyển hướng. Hậu quả ông C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và chữa trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 13/3/2019 thì ông C tử vong do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ và dập não) theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 186/PC09-GDPY ngày 20/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (BL45), bị cáo Võ Văn M bị thương tích tụ máu ngoài màng cứng trán phải, thái dương trái; tụ máu dưới màng cứng thái dương phải; xuất huyết không dưới nhện rải rác trán đỉnh, thái dương phải; xuất huyết liềm não; gãy xương hàm, xoang trán và thành ngoài hốc mắt phải, thái dương trái; gãy 1/3 xương đòn phải (theo Giấy chứng nhận thương tích số: 901/CN-BVCR ngày 08/7/2019 của Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh).

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường còn các dấu vết như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 7m00, có vạch sơn kẻ đường dạng vạch đứt quãng phân hai chiều đường mỗi bên rộng 3m50. Bên phải hướng Ngã tư Minh Hòa đi hướng ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương có giao nhau với đường mòn rộng 2,5m).

Lúc xảy ra tai nạn giao thông trời nắng, mặt đường khô ráo.

- Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn

Lấy trụ điện số 270 trong lề phải đường ĐT749B (hướng Ngã tư Minh Hòa đi hướng Bưng Bàng) làm điểm mốc chuẩn.

Lấy mép đường bên phải đường ĐT749B (hướng Ngã tư Minh Hòa đi hướng Bưng Bàng) làm lề chuẩn.

- Hiện trường:

Xe mô tô biển số 61H8- 3351 (6) ngã lật qua trái nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng lề chuẩn. Hình chiếu vuông góc của trục sau và trục trước xuống mặt đường vào lề chuẩn là 2,80m và 1,80m.

Xe mô tô biển số 61HA- 005.56 (3) không ngã bánh trước gãy rời, phần đầu gát lên lốc máy xe mô tô 61H8- 3351, đầu xe quay về hướng Bưng Bàng, hình chiếu vuông góc của trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 2,70m. Bánh trước xe mô tô 61HA- 005.56 bị gãy rời (5) hình chiếu vuông góc của trục xuống mặt đường vào lề chuẩn là 3,20m.

Trên mặt đường có một vết nhót (2), kích thước dài 1,40m rộng 01m, đầu vết nhót cách lề chuẩn là 2,80m và cách trục sau xe mô tô 61HA- 005.56 là 0,70m.

Trên mặt đường có một vết cày (4) kéo dài đến đồ gát chân trước bên trái xe mô tô biển số 61H8- 3351 có kích thước: dài 1,50m rộng 0,01m, đầu vết cách lề chuẩn là 2,20m.

Trên mặt đường có một vết máu (7), kích thước dài 1,20m rộng 0,30m, tâm vết máu cách lề chuẩn là 2,20m và cách trục trước xe mô tô 61H8- 3351 là 0,70m.

Từ trục sau xe mô tô biển số 61H8- 3351 đến trục trước xe mô tô 61HA- 005.56 là 1,00m.

Từ trục trước xe mô tô biển số 61H8- 3351 đến trục sau xe mô tô 61HA-

005.56 là 1,10m.

Xác định vùng va chạm đầu tiên (1) có bán kính 0,50m, tâm vùng va chạm cách lề chuẩn là 2,20m và cách đầu vết cày là 1,40m.

Từ điểm giao nhau giữa đường mòn với mép đường chuẩn đến tâm vùng va chạm đầu tiên là 5,00m.

Từ trục sau và trục trước xe mô tô biển số 61H8- 3351 đến trụ điện số 270 (8) điểm mốc làm chuẩn là 16,70m và 17,20m.

Từ trục sau và trục trước xe mô tô biển số 61HA- 005.56 đến trụ điện số 270 (8) điểm mốc làm chuẩn là 15,60m và 16,00m.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tạm giữ hai xe mô tô: Xe mô tô biển số 61HA- 005.56, số khung: VHCWCBD52HC003944, số máy: ZS139FMB32112432, nhãn hiệu: FULJIR, số loại: C.50, màu sơn: Xanh và xe mô tô biển số: 61H8- 3351, số khung: 307328, số máy: 80307328, nhãn hiệu: DAYANG, số loại: DY100, màu sơn: Nâu; 01 giấy phép lái xe số AY006076.

Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của UBND huyện D kết luận: Xe mô tô 61HA-005.56 hư hỏng trị giá 1.350.000 đồng (BL48).

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSDT-HS ngày 03/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Văn M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe mô tô 61HA- 005.56, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 61HA- 005.56, số khung: VHCWCBD52HC003944, số máy: ZS139FMB32112432, nhãn hiệu: FULJIR, số loại: C.50, màu sơn: Xanh của Nguyễn Văn C, cần trả lại cho ông Nguyễn Tấn Đ là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Đối với xe mô tô biển số 61H8- 3351, số khung: 307328, số máy: 80307328, nhãn hiệu: DAYANG, số loại: DY100, màu sơn: Nâu, chiếc xe này do Nguyễn Văn T2, sinh năm 1959, ngụ tại 437, **đường** U, phường V, R, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu, ông T bán cho Võ Văn M nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy phép lái xe số AY006076 hạng A1 của bị cáo Võ Văn M, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Võ Văn M không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Cẩm N không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và xác định không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Võ Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Bị cáo Võ Văn M có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/03/2019, Võ Văn M điều khiển xe mô tô biển số: 61H8- 3351, đi từ ấp A, xã E theo tuyến đường ĐT749B hướng Bưng Bàng về ngã tư Minh Hòa để đến lô cao su lấy củi, cùng lúc này, ông Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 61HA- 005.56 theo đường ĐT749B hướng từ ngã tư Minh Hòa đi ấp F, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã E, bị cáo M điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái để vào đường mòn không đảm bảo an toàn, xe không có đèn tín hiệu xin chuyển hướng, không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến việc gây ra tai nạn với xe mô tô biển số: 61HA- 005.56 do ông C điều khiển.

Hậu quả: Bánh trước xe mô tô biển số: 61HA- 005.56 do ông C điều khiển đụng vào lốc máy và thắng chân bên phải xe mô tô biển số: 61H8- 3351 do bị cáo M điều khiển; Hậu quả ông C tử vong do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ và dập não) theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 186/PC09 - GĐPY ngày 20/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Làm hư hỏng xe mô tô 61HA-005.56 trị giá 1.350.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện D.

Như vậy, bị cáo Võ Văn M đã có hành vi điều khiển xe mô tô không có đèn tín hiệu, chuyển hướng không đảm bảo an toàn là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông đã vi phạm Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và gây hậu quả làm cho bị hại Nguyễn Văn C tử vong nên đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tội phạm do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của bị hại. Đồng thời, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao

thông đường bộ, trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý với mức án tương xứng với tính chất mức độ hậu quả gây ra. Hội đồng xét xử có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 60.000.000 đồng thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn C; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn C là ông Nguyễn Tấn Đ đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, sau khi gây ra tai nạn thì bị cáo Võ Văn M cũng bị thương tích tụ máu ngoài màng cứng trán phải, thái dương trái; tụ máu dưới màng cứng thái dương phải; xuất huyết không dưới nhện rải rác trán đỉnh, thái dương phải; xuất huyết liệt não; gãy xương hàm, xoang trán và thành ngoài hốc mắt phải, thái dương trái; gãy 1/3 xương đòn phải (theo Giấy chứng nhận thương tích số: 901/CN-BVCR ngày 08/7/2019 của Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh). Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Trong vụ án này người đại diện

hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với thiệt hại của xe mô tô 61HA- 005.56, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 61HA-005.56, nhãn hiệu: FULJIR, số loại: C.50, màu sơn: Xanh; số khung: VHCWCB52HC003944; số máy: ZS139FMB32112432, của bị hại Nguyễn Văn C xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị hại nên trả lại cho ông Nguyễn Tấn Đ là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Đối với xe mô tô biển số 61H8- 3351, số khung: 307328, số máy: 80307328, nhãn hiệu: DAYANG, số loại: DY100, màu sơn: Nâu, chiếc xe này do Nguyễn Văn T2, sinh năm 1959, trú tại: Số U, phường V, R, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu; ông T2 bán cho Võ Văn M nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy phép lái xe số AY006076 hạng A1 của bị cáo Võ Văn M. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 30/10/2019.

Giao bị cáo Võ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã E phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Dầu Tiếng để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn Đ là người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn C xe mô tô biển số 61HA-005.56, nhãn hiệu: FULJIR, số loại: C.50, màu sơn: Xanh; số khung: VHCWCBD52HC003944; số máy: ZS139FMB32112432.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn M xe mô tô biển số 61H8- 3351, số khung: 307328, số máy: 80307328, nhãn hiệu: DAYANG, số loại: DY100, màu sơn: Nâu

Trả lại cho bị cáo Võ Văn M giấy phép lái xe số AY006076, hạng A1, tên Võ văn M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

3. Về án phí: Bị cáo Võ Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bà Võ Thị Cẩm N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện D;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã E;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam